**Môn: Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ ( tiết 3)**

**Ngày dạy: 17/9/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nắm được tầm quan trọng của môn LS-ĐL.

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung mỗi bài học.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Bản đồ địa lí hành chínhViệt Nam

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **30p**  **5p** | **3. HĐ Luyện tập, thực hành:**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết nhìn bản đồ và tìm hiểu về đặc điểm của hiện vật.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Phương tiện nào được sử dụng để học môn lịch sử và địa lí?  A. Bản đồ  B. Máy tính  C. Ti vi  D. Đài phát thanh  **Câu 2:** Bản đồ là gì?  A. Danh sách các từ vựng liên quan đến địa lí  B. Bảng biểu hiện thông tin về các sự kiện lịch sử  C. Hình vẽ thu nhỏ của toàn bộ bề mặt Trái Đất hay một khu vực theo một tỉ lệ nhất định  D. Quyển sách giới thiệu về địa lí  **Câu 3:** Bước đầu tiên khi sử dụng bản đồ, lược đồ là gì?  A. Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết được những thông tin chính và khu vực được thực hiện  B. Đọc chú giải để biết được các kí hiệu trong bản đồ, lược đồ  C. Đọc các thông tin trên bản đồ, lược đồ để trả lời cho các câu hỏi  D. Đọc các thông tin lịch sử trên bản đồ, lược đồ  **Câu 4:** Việt Nam có bao nhiêu tỉnh thành  A. 59  B. 63  C. 66  D. 70  **Câu 5:** Diện tích của thành phố Hà Nội  A. 1 359 km2  B. 2 359 km2  C. 3 359 km2  D. 4 359 km2  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | A | B | C |   ***Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi bài tập phần Luyện tập SHS tr.9***  - GV chia HS thành các nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS đọc SHS tr.9 phần Luyện tập và nêu nhiệm vụ.  *1. Dựa vào hình 2, em hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam:*  *- Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.Phần đất liền của Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và biển nào.*  *2. Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?*  *+ Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?*  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các cặp khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ GV hướng dẫn HS chỉ theo đường ranh giới trên đất liền của Việt Nam và vùng giáp biển. Phía bắc Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc; phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia; phía đông, phía nam và tây nam giáp Biển Đông.*  *+ Hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu quá khứ vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó.*  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương những nhóm có câu trả lời chính xác.  **4. HĐ Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết vận dụng các kiến thức kĩ năng đã học để sưu tầm và giới thiệu về phương tiện học tập môn Lịch sử như bản đồ, lược đồ, tranh ảnh,...  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc phần Vận dụng trong SHS tr.9 và lựa chọn hoàn thành một trong hai nhiệm vụ.  *+ Sưu tầm và giới thiệu về một lược đồ, bản đồ hoặc tranh ảnh, hiện vật cụ thể phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  *+ Lựa chọn một đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,…) để viết đoạn văn ngắn khoảng 3 – 5 câu giới thiệu về đồ vật đó.*  - GV hướng dẫn HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Về nhà sưu tầm về lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, hiện vật,... phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí, buổi học sau mang đến giới thiệu cùng các bạn.*  *+ Viết các câu giới thiệu thông qua việc trả lời các câu hỏi: Đồ vật đó là gì? Em có được đồ vật đó nhân dịp nào? Đồ vật đó có hình dáng, màu sắc, kích thước.... như thế nào? Tại sao em yêu thích đồ vật đó...*  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).  **\*Củng cố:**  - Mời HS chia sẻ những gì em đã học được trong bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - HS chơi trò chơi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - Đại diện các cặp trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành theo cá nhân hoặc nhóm.  - HS làm việc nhóm ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................